

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam ngày 06 tháng 05 năm 2019.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Vốn điều lệ	1.500.000.000.000	1.500.523.814.043	100%
2	Tổng doanh thu	525.000.000.000	525.000.000.000	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	57.000.000.000	13.956.949.852	31%
4	Lợi nhuận sau thuế	45.600.000.000	10.171.592.562	22%
5	Tỷ lệ cổ tức			

2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
I	Vốn điều lệ	525.000.000.000	525.000.000.000
II	Tổng doanh thu	1.500.523.814.043	1.800.000.000.000

1	Doanh thu nội địa	1.328.040.184.157	1.500.000.000.000
-	<i>Thép các loại</i>	1.328.040.184.157	1.500.000.000.000
-	<i>Kinh doanh khác</i>	-	-
2	Doanh thu xuất khẩu	172.483.629.886	300.000.000.000
-	<i>Thép các loại</i>	172.483.629.886	300.000.000.000
-	<i>Kinh doanh khác</i>	-	-
6	Doanh thu tài chính	9.008.337.678	8.000.000.000
<b>III</b>	<b>Kế hoạch chi phí</b>	<b>1.495.355.992.317</b>	<b>1.786.000.000.000</b>
1	Giá vốn	1.461.391.073.083	1.750.000.000.000
2	Chi phí tài chính	16.509.793.694	17.000.000.000
3	Chi phí bán hàng	3.979.839.293	4.000.000.000
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.475.286.247	15.000.000.000
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>10.171.592.562</b>	<b>17.600.000.000</b>
1	Lợi nhuận trước thuế	13.956.949.852	22.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	10.171.592.562	17.600.000.000
<b>V</b>	<b>Cổ tức</b>	-	-

**Điều 2:** Thông qua các Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019.

**Điều 3:** Thông qua các Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019.

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2018 đã được kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

**Điều 5:** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán TTP
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA

Trường hợp Công ty không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên thì ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép lựa chọn Công ty kiểm toán khác



phù hợp có tên trong danh sách được kiểm toán báo cáo tài chính 2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**Điều 6:** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2018		13.956.949.852
2	Thuế TNDN phải nộp	20%	3.785.357.290
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2018		10.171.592.562
4	<del>Trích lập các quỹ</del>		<del>1.525.738.884</del>
	<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>		508.579.628
	<i>Trích lập quỹ dự phòng tài chính</i>		1.017.159.256
5	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2018		8.645.853.678
6	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối hết		27.584.982.329
7	Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ		36.230.836.007
8	Thù lao HĐQT và BKS năm 2018		108.000.000
9	Lợi nhuận sau thù lao HĐQT và BKS năm 2018		36.122.836.007
10	Cổ tức chi trả		15.750.000.000
11	Lợi nhuận để lại		15.750.000.000

- **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:** Ủy quyền HĐQT thực hiện dựa trên kết quả kinh doanh năm 2019.

**Điều 7:** Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019

- Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018:

STT	Chức danh	(Số lượng)	Số tháng	Mức thù lao/ tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2018
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	3.000.000	36.000.000

2	Thành viên HĐQT	04	12	2.000.000	96.000.000
3	Trưởng BKS	01	12	2.000.000	24.000.000
4	Thành viên BKS	02	12	1.000.000	24.000.000

- Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019:

STT	Chức danh	(Số lượng)	Số tháng	Mức thù lao/ tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2019
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	2.000.000	96.000.000
3	Trưởng BKS	01	12	2.000.000	24.000.000
4	Thành viên BKS	02	12	1.000.000	24.000.000

**Điều 8:** Thông qua việc chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc cho đến kỳ đại hội thường niên tiếp theo.

**Điều 9:** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ giữa hai kỳ họp Đại hội 2019 – 2020.

**Điều 10:** Thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT, BKS theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ đảm nhiệm
1	Ông Phan Kim Thế Vũ	Thành viên HĐQT
2	Bà Đỗ Thị Phương	Thành viên HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên BKS
4	Bà Đào Thị Thu Hương	Thành viên BKS

**Điều 11:** Thông qua bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ đảm nhiệm
1	Ông Lê Đình Đáp	Thành viên HĐQT độc lập
2	Bà Lê Thị Thu Thanh	Thành viên HĐQT
3	Bà Nguyễn Hồng Vân	Thành viên BKS
4	Bà Nguyễn Giang Thanh	Thành viên BKS

**Danh sách thành viên HĐQT mới:**

STT	Họ và tên	Chức vụ đảm nhiệm
1	Ông Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Hà Thị Hải Vân	Thành viên HĐQT
3	Bà Bùi Thị Yến	Thành viên HĐQT
4	Bà Lê Thị Thu Thanh	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Đình Đáp	Thành viên HĐQT

**Danh sách thành viên BKS mới:**

STT	Họ và tên	Chức vụ đảm nhiệm
1	Bà Trần Thị Hương Giang	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Hồng Vân	Thành viên BKS
3	Bà Nguyễn Giang Thanh	Thành viên BKS

**Điều 12:** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT được thực hiện, tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư các dự án bất động sản giữa hai kỳ họp Đại hội 2019 – 2020.

**Điều 13: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 06/05/2019.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Hà Thị Hải Vân**

**Nơi nhận:**

- TGD (để thực hiện);
- Các Ủy viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu VT, HĐQT.